

Số: 02/2023/QĐST - DS

Bát Xát, ngày 07 tháng 3 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ Luật tố Tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2023/TLST - DS ngày 08 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản Hoà giải thành về việc giải quyết vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Địa chỉ: Số 02 L, phường Th, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn Th

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Xuân H;

Chức vụ: Giám đốc - Ngân hàng V- Chi nhánh huyện B, LII.

Địa chỉ: Tổ 4, đường H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

(theo quyết định số 2966/QĐ - NHNo-PC và Quyết định số 2965/ QĐ - NHNo - PC cùng ngày 27/12/2019 của Ngân hàng V v/v ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật và Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

Người được ủy quyền lại: anh Nguyễn Quang Đ.

Chức vụ: Phó Giám đốc - Ngân hàng V- Chi nhánh huyện B, L II. Theo giấy ủy quyền lập ngày 27 tháng 02 năm 2023.

Bị đơn:

- Anh Hoàng Văn L và chị Nông Thị T.
Cùng địa chỉ: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Chị Hoàng Thị L, sinh ngày 24/4/1997.
Địa chỉ: tổ 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1999.
Địa chỉ: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Anh Hoàng Văn H, sinh ngày 25/11/2004.
Địa chỉ: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Hoàng Văn L, chị Nông Thị T, cháu Hoàng Thị L, cháu Hoàng Thị Q có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn cho Ngân hàng Nông Nghiệp V tại các hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng thứ nhất: Hợp đồng tín dụng số 8803LAV201801433 lập ngày 31/8/2018 và bảng theo dõi phát tiền vay và kỳ hạn trả nợ, số tiền nợ gốc là 239.576.438 đồng, lãi trong hạn là: 53.333.030 đồng; lãi quá hạn là 4.707.505 đồng.

Tổng cả gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 27/02/2023 là 297.616.973 đồng.

- Hợp đồng thứ hai: Hợp đồng tín dụng số 8803LAV201901380 lập ngày 26/8/2019 và phụ lục hợp đồng ngày 26/8/2019, số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng, lãi trong hạn là: 28.212.164 đồng; lãi quá hạn là 1.773.370 đồng.

Tổng cả gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 27/02/2023 là 149.985.534 đồng.

- Hợp đồng thứ ba: Hợp đồng tín dụng số 8803 LAV202001666 lập ngày 04/9/2020 và phụ lục hợp đồng ngày 04/9/2020 số tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng, lãi trong hạn là 24.884.712 đồng; Lãi quá hạn là 1.069.019 đồng.

Tổng cả gốc và lãi tính đến ngày 27/02/2023 là 135.953.594 đồng.

Tổng số tiền gốc của 3 hợp đồng là 469.576.438 đồng; Lãi trong hạn là 106.429.907 đồng; lãi quá hạn 7.549.894 đồng; Tổng cả gốc và lãi tạm tính hết ngày 27/02/2023 là 583.556.239 đồng.

“Kể từ ngày 28/02/2023 anh Hoàng Văn L, chị Nông Thị T, cháu Hoàng Thị L, cháu Hoàng Thị Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và phụ lục hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh

toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

2. Trong trường hợp anh Hoàng Văn L, chị Nông Thị T, cháu Hoàng Thị L, cháu Hoàng Thị Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông Nghiệp V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số BQ06112014/HĐTC ngày 06/11/2014, diện tích 300 m² đất ở, tại địa chỉ thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai, thửa số 4-95, tờ bản đồ số 01, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 03/11/2014, mang tên hộ ông Hoàng Văn L và chị Nông Thị T để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Hoàng Văn L, chị Nông Thị T, cháu Hoàng Thị L, cháu Hoàng Thị Q theo các hợp đồng tín dụng số 8803 LAV201801433 lập ngày 31/8/2018 và hợp đồng tín dụng số 8803 LAV202001666 lập ngày 04/9/2020 đối với Ngân hàng V

Cháu Hoàng Văn H nhất trí khi anh Hoàng Văn L, chị Nông Thị T, cháu Hoàng Thị L, cháu Hoàng Thị Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đồng ý để Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số BQ06112014/HĐTC ngày 06/11/2014.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Anh Hoàng Văn L, chị Nông Thị T, cháu Hoàng Thị L, cháu Hoàng Thị Q phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.860.000 (bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1 Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.121.349 (mười ba triệu, một trăm hai mươi một nghìn, ba trăm bốn mươi chín) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002301 ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

4.2 Anh Hoàng Văn L, chị Nông Thị T, cháu Hoàng Thị L, cháu Hoàng Thị Q được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án theo Thông báo về việc miễn án phí số 01/TB-TA ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát;
- Chi cục THADS H. Bát Xát;
- Dương sự (5);
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến